

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 16-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trương Thanh Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Ngô Hoàng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Chiêu L, sinh năm 1992; ĐKNKTT: ấp Chổng Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu Lộc và con bà Dư Kim Do; vợ: Huỳnh Ánh Trăm; con: 01 người; tiền sự: 01 lần, ngày 13 tháng 10 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đang chấp hành); tiền án: 01 lần. Ngày 27/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù 5/2019. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bé P, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, thành phố CM, tỉnh CM (Có mặt).

Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1984.  
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, thành phố CM, tỉnh CM (Có mặt).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2020, Trương Chiêu L điện thoại nhờ Nguyễn Minh N dùng xe mô tô biển số 69E1 – 119.36 của N chở L đi công việc. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi N chở L đi đến nhà của chị Nguyễn Thị Bé P thuộc ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, L phát hiện xe mô tô Sirius biển số 69B1 – 299.08 đậu trước cửa nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L kêu N dừng xe lại cho L xuống xe, N đậu xe ở ngoài đợi, L đi bên trong trộm xe của chị P, sau đó L kêu N tự chạy xe của N về, L chạy xe vừa trộm được về phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hành vi trên bị camera nhà chị P ghi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL – HĐĐG ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận như sau: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius màu đen xám, biển số 69B1 – 299.08 đã qua sử dụng, giá trị còn lại 95%.  $14.000.000 \text{ đồng} \times 95\% = 13.300.000 \text{ đồng}$ .

Ngày 23/8/2020, Công an phường 5, thành phố Cà Mau, mời L làm việc và thu giữ một xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, không biển số kiểm soát, số khung RLCE15940AY062178, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra: Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khi trộm cắp tài sản bị cáo không có bàn bạc, rủ rê và N cũng không biết bị cáo lấy trộm tài sản của chị P. Đối với Nguyễn Minh N không hay việc L trộm cắp tài sản và cũng không có bàn tính trước với L, không được L chia tiền bán xe hay cho lợi ích gì khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N.

Đối với xe mô tô Sirius biển số 69B1 – 299.08, là của Nguyễn Ngọc D, (em dâu của chị Nguyễn Thị Bé P) mua lại của Trịnh Hoài P, chị P mượn xe của D thì bị L lấy trộm, hiện tại chị P đã bồi thường giá trị xe bị mất cho chị D. Chị P yêu cầu Trương Chiêu L bồi thường tài sản bị mất trộm với số tiền 13.300.000 đồng. Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trương Chiêu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Chiêu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Chiêu L theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản

2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trương Chiêu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, không biển số kiểm soát, số khung RLCE15940AY062178, đã qua sử dụng. L khai mượn của người bạn tên Hiếu ở phường 8, hiện cơ quan điều tra chưa tra cứu được chủ sở hữu nên tách ra, giao cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bé P số tiền 13.300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Minh N không hay việc L trộm cắp tài sản và cũng không có bàn tính trước với L, không được L chia tiền bán xe hay cho lợi ích gì khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Chiêu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/7/2020, Trương Chiêu L đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Bé P với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.300.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa P, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo

phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Xét thấy thời gian qua các tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung, tội phạm “Trộm cắp tài sản” nói riêng diễn ra rất nhiều, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã thực hiện, qua đó cải sửa bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bé P, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 13.300.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường số tiền trên nên yêu cầu của chị P về việc yêu cầu bị cáo bồi thường 13.300.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho chị P số tiền 13.300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Minh N không hay việc L trộm cắp tài sản và cũng không có bàn tính trước với L, không được L chia tiền bán xe hay cho lợi ích gì khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N là phù hợp.

[6] Đối với xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, không biển số kiểm soát, số khung RLCE15940AY062178, đã qua sử dụng chưa tra cứu được chủ sở hữu nên tách ra, giao cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 665.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Chiêu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Chiêu L 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trương Chiêu L bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bé P số tiền 13.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trương Chiêu L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp) và án phí dân sự sơ thẩm 665.000 đồng (Chưa nộp).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Trương Thanh Quốc**

